|  |  |
| --- | --- |
| BỘ Y TẾ  **VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC**  **TRUNG ƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 574/TB-VKNTTW  V/v yêu cầu gửi báo giá trang thiết bị phân tích, kiểm nghiệm | *Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2022* |

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị phân tích kiểm nghiệm

*Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho một số đơn vị Hệ dự phòng trực thuộc Bộ để thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản; Căn cứ Quyết định số 976/QĐ-BYT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 598/QĐ-BYT ngày 12/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho một số đơn vị Hệ dự phòng trực thuộc Bộ để thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-VKNTTW ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Viện trưởng Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương về việc ban hành định mức sử dụng tài sản, trang thiết bị chuyên dùng của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-BYT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương.*

Năm 2022, Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương có nhu cầu mua sắm một số trang thiết bị phân tích, kiểm nghiệm bằng nguồn kinh phí thường xuyên không giao tự chủ, danh mục theo bảng dưới đây:

| **Stt** | **Tên thiết bị** | **Đơn vị** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bộ hiệu chuẩn nhiệt có dây | Bộ | 1 |
| 2 | Bộ kit hiệu chuẩn máy đo quang phổ UV-Vis | Bộ | 1 |
| 3 | Bộ kit hiệu chuẩn máy thử độ hòa tan | Bộ | 1 |
| 4 | Cân kỹ thuật (độ chính xác 10-2, khối lượng cân tối đa ≥ 800 g) | Cái | 1 |
| 5 | Cân kỹ thuật (độ chính xác 10-2, khối lượng cân tối đa ≥ 1.600 g) | Cái | 1 |
| 6 | Cân phân tích (độ chính xác 10-5) | Cái | 4 |
| 7 | Cân phân tích (độ chính xác 10-6) | Cái | 1 |
| 8 | Máy bao, sấy, tạo hạt tầng sôi | Cái | 1 |
| 9 | Máy đếm hạt trong không khí (kích thước hạt đến 0,3 µm) | Cái | 1 |
| 10 | Máy lấy mẫu không khí | Cái | 1 |
| 11 | Máy lọc nước siêu sạch | Cái | 1 |
| 12 | Máy ly tâm lạnh, tốc độ cao | Cái | 1 |
| 13 | Máy quang phổ hồng ngoại | Cái | 1 |
| 14 | Máy thử độ rã | Cái | 1 |
| 15 | Nồi hấp (dung tích ≥ 85 lít) | Cái | 1 |
| 16 | Máy chuẩn bị dung môi hòa tan | Cái | 1 |
| 17 | Tủ lạnh âm sâu ≤ -40oC, dung tích ≥ 400 lít | Cái | 1 |
| 18 | Tủ lạnh âm sâu ≤ -80oC, dung tích ≥ 700 lít | Cái | 1 |
| 19 | Tủ lạnh âm sâu ≤ -80oC, dung tích ≥ 350 lít, kèm theo bộ giám sát nhiệt độ | Cái | 1 |
| 20 | Hệ thống sắc ký lớp mỏng hiệu năng cao (HPTLC) | Hệ thống | 1 |
| 21 | Thiết bị soi UV bản mỏng kèm camera | Cái | 2 |
| 22 | Máy đo tổng lượng carbon (TOC) online | Cái | 1 |
| 23 | Máy đo tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm và áp suất | Cái | 1 |
| 24 | Máy khuấy từ điều nhiệt ≥ 4 vị trí | Cái | 1 |
| 25 | Máy lắc siêu âm (dung tích ≥ 9 lít) | Cái | 1 |
| 26 | Máy lắc xoáy đa năng | Cái | 1 |
| 27 | Tủ hút khí độc, kích thước dài x rộng x cao: ≥ (1400 x 850 x 2300 mm) | Cái | 2 |
| 28 | Bộ Micropipette | Bộ | 1 |

Để có căn cứ xây dựng danh mục, giá dự toán của các thiết bị mua sắm năm 2022, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi báo giá cho Viện, yêu cầu cụ thể về báo giá như sau:

- Đơn vị có thể gửi báo giá cho một hoặc nhiều thiết bị thuộc danh mục nêu trên;

- Giá chào hàng thống nhất là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ); giá chào hàng là giá chào đến phòng thí nghiệm của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương, bao gồm tất cả chi phí nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan khác (*nếu có*);

- Báo giá phải ghi rõ thông số về model, hãng sản xuất, xuất xứ, số lượng và cấu hình cung cấp của thiết bị chào giá;

- Hiệu lực của báo giá tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá;

- Báo giá phải có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định;

- Báo giá được gửi về Phòng Vật tư Trang thiết bị - Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương (Địa chỉ: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội, Điện thoại: 024.38256906).

Các đơn vị cần tìm hiểu thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với Phòng Vật tư Trang thiết bị - Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương theo số điện thoại: 024.38256906.

Trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Tổ CNTT (đăng website của Viện);  - Lư­u: VT, VTTTB. | **VIỆN TRƯỞNG**  **Đoàn Cao Sơn** |